

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức tỉnh Cao Bằng năm 2022**

Căn cứ các quy định của pháp luật¹, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh đủ về số lượng, đúng cơ cấu, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu công việc.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng viên chức căn cứ vào nhu cầu công việc; vị trí việc làm đã được phê duyệt tại đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Việc tổ chức tuyển dụng viên chức phải đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật để lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn theo yêu cầu, tiêu chuẩn của lĩnh vực cần tuyển.

II. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển: 59 chỉ tiêu (có Phụ lục kèm theo).

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và có nguyện vọng vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

¹ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- Có đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

(Một số vị trí việc làm cần tuyển có yêu cầu về chứng chỉ: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tương đương; Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc trình độ tương đương; Có trình độ nghiệp vụ sư phạm theo yêu cầu của vị trí việc làm - Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính vào 01 (một) vị trí việc làm tại 01 (một) cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng viên chức; nếu đăng ký dự tuyển vào từ 02 (hai) vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

- Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ kết quả học tập, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

2. Thời hạn tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

1.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

1.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

VI. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển, được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức thi: Thi viết.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thang điểm: 100 điểm.

d) Thời gian thi: 180 phút.

2. Xác định người trúng tuyển

2.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục V Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b mục 2.1 nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển. Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển, theo thứ tự như sau:

- Nếu điểm vòng 2 của các thí sinh bằng nhau, thì xét điểm học tập của các thí sinh (tính theo thang điểm 10), thí sinh nào có điểm học tập cao hơn là người trúng tuyển (điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập).

- Nếu điểm học tập của các thí sinh bằng nhau, thì xét điểm tốt nghiệp của các thí sinh (tính theo thang điểm 10), thí sinh nào có điểm tốt nghiệp cao hơn là người trúng tuyển (điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn, khóa luận tốt nghiệp).

Trường hợp thí sinh được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp.

- Nếu điểm tốt nghiệp của các thí sinh bằng nhau, thì quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số ít người (Lô Lô, Mông, Dao, Sán Chỉ);

+ Thí sinh là nữ.

2.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Thời gian: Thời gian tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo (Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cụ thể).

1.2. Địa điểm: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (tòa nhà Bru điện tỉnh Cao Bằng, số 58, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng).

2. Thời gian và địa điểm tổ chức xét tuyển: Hội đồng tuyển dụng thông báo cụ thể thời gian, địa điểm.

3. Phí dự tuyển

a) Thí sinh dự tuyển nộp phí dự tuyển theo quy định.

b) Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

c) Trên cơ sở tổng hợp số lượng hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển, Sở Nội vụ thông báo mức thu phí và tổ chức thu phí theo quy định, đồng thời tổng hợp tiền thu phí dự tuyển báo cáo Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

d) Trường hợp phí dự tuyển không đủ chi cho việc tổ chức kỳ tuyển dụng thì Hội đồng tuyển dụng lập dự trù kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp bù trong ngân sách của tỉnh. Nội dung chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự xét tuyển viên chức.
- Thành lập Ban giám sát, Hội đồng tuyển dụng viên chức để tổ chức, thực hiện công tác xét tuyển theo quy định.
- Công nhận kết quả xét tuyển viên chức.

2. Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng viên chức do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thành lập các Ban/bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Tổ sao in đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Tổ thư ký giúp việc (nếu xét thấy cần thiết).

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế;
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng kết quả xét tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức xét tuyển.

3. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng tuyển dụng tổ chức thành công kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022.
- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và đăng tải các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức trên Website của tỉnh, Sở Nội vụ, địa chỉ: <https://caobang.gov.vn> và <https://sonoivu.caobang.gov.vn>.
- Phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh; tổng hợp và lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển.
- Tham mưu thực hiện quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2022, gồm:
 - + Tham mưu ban hành quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi;
 - + Tham mưu ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức theo quy định;
 - + Thông báo cho người dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung thi; các môn thi; hình thức thi; thời gian thi; địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; thời gian tổ chức các ngày thi;
 - + Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các nội dung tổ chức thi như: danh mục tài liệu, đề thi, chấm thi...;
 - + Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị cơ sở vật chất cho kỳ thi: địa điểm tổ chức thi, rọc phách, chấm thi...;
 - + Tổ chức thu phí dự tuyển và tham mưu sử dụng phí dự tuyển theo quy định;
 - + Tổng hợp, báo cáo Hội đồng tuyển dụng để báo cáo người đứng đầu cơ quan quản lý viên chức về kết quả kỳ tuyển dụng viên chức;
 - + Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Niêm yết công khai bản Thông báo và tài liệu liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 tại trụ sở cơ quan để mọi người biết, có nguyện vọng đăng ký dự tuyển; niêm yết công khai kết quả tuyển dụng tại trụ sở cơ quan theo quy định.

- Quyết định tiếp nhận và phân công công tác đối với người trúng tuyển theo quy định.

- Có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành khi được Hội đồng tuyển dụng giao nhiệm vụ như: Cử công chức, viên chức tham gia các Ban/bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng, hỗ trợ các điều kiện cơ sở, vật chất đảm bảo cho công tác tuyển dụng.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Nội vụ chuẩn bị cơ sở vật chất để tổ chức kỳ tuyển dụng.

6. Công ty Điện lực Cao Bằng

Chỉ đạo Điện lực thành phố Cao Bằng đảm bảo nguồn điện lưới thông suốt trong ngày diễn ra kỳ thi (Sở Nội vụ gửi văn bản thông báo thời gian cụ thể, địa điểm tổ chức thi).

7. Công an tỉnh

Đảm bảo công tác an ninh trật tự để Hội đồng tuyển dụng hoàn thành tốt nhiệm vụ (Sở Nội vụ thông báo thời gian cử công an bảo vệ kỳ thi).

8. Sở Y tế

Cử công chức, viên chức tham gia hỗ trợ công tác y tế trong quá trình tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2022 (Sở Nội vụ thông báo thời gian, địa điểm cụ thể).

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức tỉnh Cao Bằng năm 2022; yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy chế và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ (ĐT: 02063.855.873 hoặc 02063.852.589) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



Phụ lục

BIỂU NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

(Kèm theo Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG	59						
A	Các Sở, ban, ngành	33						
I	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ							
1	Trạm Thực nghiệm chuyên giao KH&CN, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN	2	Trung cấp trở lên	Bảo vệ thực vật; Trồng trọt; Cây trồng; Khoa học cây trồng; Chọn giống cây trồng; Công nghệ sinh học; Lâm nghiệp; Kiểm lâm	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Thực nghiệm và chuyên giao công nghệ	
2	Phòng Kiểm định hiệu chuẩn đo lường, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN	1	Trung cấp trở lên	Xây dựng; Vật liệu xây dựng	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Kiểm định, hiệu chuẩn đo lường	
3	Phòng Thông tin - Thống kê KH&CN, Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN	1	Đại học	Xuất bản	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Thông tin - Thống kê khoa học và công nghệ	
II	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							
1	Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông trên Quốc lộ 4a, Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	2	Đại học	Kỹ sư Chăn nuôi thú y; Bác sĩ thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	Kiểm dịch động vật, SPĐV; kiểm tra VSTY	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
2	Trung tâm Khuyến nông và giống nông lâm nghiệp							
2.1	Phòng Trồng trọt lâm nghiệp	1	Đại học	Lâm sinh; Lâm nghiệp; Nông lâm kết hợp	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Phụ trách lâm nghiệp	
2.2	Phòng chăn nuôi thủy sản	1	Đại học	Kỹ sư thủy sản; Nuôi trồng thủy sản; Công nghệ Nuôi trồng thủy sản; Quản lý sức khỏe động vật thủy sản; Quản lý Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thủy sản	Kiểm nghiệm viên thủy sản hạng III	V.03.08.23	Phụ trách chuyên môn thủy sản	
2.3	Phòng Thông tin huấn luyện	1	Đại học	Chăn nuôi thú y	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Phụ trách chuyên môn chăn nuôi	
3	Phòng Kỹ thuật, Trung tâm Điều tra quy hoạch thiết kế Nông lâm nghiệp	3	Đại học	Lâm nghiệp; Lâm sinh; Nông lâm kết hợp	Kỹ sư nông lâm nghiệp hạng III	V.05.02.07	Kỹ thuật	
4	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	2	Đại học	Kỹ thuật Nước - môi trường nước; Kỹ thuật cấp thoát nước; Xây dựng dân dụng và Công nghiệp; Công trình xây dựng; Hạ tầng kỹ thuật; Công trình Thủy lợi - Thủy điện; Thủy nông; Cấp thoát nước	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Kế hoạch - tổng hợp	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
5	Phòng Quản lý bảo vệ rừng, Ban Quản lý rừng đặc dụng Phia Oắc - Phia Đén huyện Nguyên Bình	2	Đại học	Lâm nghiệp; Quản lý bảo vệ rừng; Lâm học	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Quản lý bảo vệ rừng và hỗ trợ cộng đồng vùng đệm	
III SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG								
1	Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Bảo Lâm	1	Đại học	Quản lý đất đai; Địa chính; Địa chính môi trường; Trắc địa bản đồ; Kỹ thuật trắc địa bản đồ	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thống kê, kiểm kê đất đai	
2	Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Trùng Khánh	1	Đại học		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thống kê, kiểm kê đất đai	
3	Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Quảng Hòa	1	Đại học		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thống kê, kiểm kê đất đai	
4	Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Cao Bằng	1	Đại học		Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đăng ký, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thống kê, kiểm kê đất đai	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
IV	SỞ Y TẾ							
1	Trung tâm Y tế huyện Nguyên Bình	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Thực hiện công tác kế toán tại Trung tâm Y tế	
2	Bệnh viện đa khoa Trùng Khánh	1	Cao đẳng/đại học	Kỹ sư công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.15/ V.11.06.14	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	
3	Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh	1	Cao đẳng/đại học	Văn thư lưu trữ	Văn thư viên trung cấp/Văn thư viên	02.008/02.007	Văn thư viên/Văn thư viên trung cấp	
4	Trung tâm Y tế huyện Hạ Lang	1	Cao đẳng/Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.15/ V.11.06.14	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	
		1	Cao đẳng/đại học	Văn thư lưu trữ	Văn thư viên trung cấp/Văn thư viên	02.008/02.007	Văn thư viên/Văn thư viên trung cấp	
5	Trung tâm Y tế huyện Bảo Lạc	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Kế toán viên	
		1	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Công nghệ thông tin hạng III	
6	Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm	1	Cao đẳng/Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.15/ V.11.06.14	Công nghệ thông tin hạng IV/Công nghệ thông tin hạng III	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
7	Trung tâm Y tế huyện Thạch An	1	Đại học	Kế toán; Kế toán tổng hợp; Kế toán tài chính doanh nghiệp	Kế toán viên	06.031	Kế toán viên	
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	Đại học	Lưu trữ; Văn thư lưu trữ; Văn thư	Chuyên viên	01.003	Văn thư lưu trữ	
		2	Đại học	Kế toán; Kế toán tổng hợp; Kế toán tài chính doanh nghiệp	Kế toán viên	06.031	Kế toán viên	
		1	Đại học	Khoa học môi trường; Công nghệ môi trường; Công nghệ sinh học; cử nhân môi trường	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên	
B	Các Hội đặc thù	4						
I	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường	1	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Kế toán	
II	LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH							
1	Phòng Tuyên truyền phát triển hợp tác xã và thành viên	1	Đại học	Quản trị nhân lực; Luật kinh tế	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên tuyên truyền phát triển Hợp tác xã và thành viên	
2	Phòng Tư vấn hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ	1	Đại học	Kế toán tổng hợp; Tài chính - Ngân hàng	Chuyên viên	01.003	Chuyên viên Tư vấn hỗ trợ Hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ	
III	HỘI KIẾN TRÚC SƯ	1	Đại học	Kiến trúc sư; Kiến trúc; Quy hoạch vùng và Đô thị; Kiến trúc cảnh quan	Chuyên viên	01.003	Thường trực Văn phòng Hội	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
C	Các huyện, thành phố	22						
I	HUYỆN BẢO LẠC							
1	Trung tâm GDNN-GDTX	1	Đại học	Chăn nuôi thú y	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp	Yêu cầu trình độ Tin học, Ngoại ngữ; trình độ nghiệp vụ sư phạm (theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH)
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Cao đẳng trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính; Ngân hàng	Kế toán viên trung cấp	06.032	Kế toán	
3	Trung tâm Văn hóa và Truyền thông	1	Đại học	Dựng phim; Kỹ thuật sản xuất chương trình	Kỹ thuật dựng phim hạng III	V.11.11.33	Kỹ thuật viên sản xuất chương trình truyền thanh, truyền hình	
		1	Đại học	Báo chí; Xuất bản	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Biên tập viên, phát thanh viên	
II	HUYỆN BẢO LÂM							
1	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	1	Đại học	Lâm nghiệp	Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III	V.03.03.08	Lâm nghiệp	
		1	Đại học	Chăn nuôi thú y	Kiểm nghiệm viên chăn nuôi hạng III	V.03.07.20	Chăn nuôi, thú y, thủy sản	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
		1	Đại học	Kinh tế nông nghiệp	Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III	V.03.03.08	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	
III	HUYỆN NGUYỄN BÌNH							
1	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	1	Đại học	Chăn nuôi thú y; Bác sỹ Thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	Chăn nuôi - Thú y	
2	Trung tâm Văn hóa và Thông tin	1	Đại học	Huấn luyện thể thao; Quản lý Thể dục thể thao; Giáo dục thể chất	Huấn luyện viên hạng III	V.10.01.03	Tham mưu thực hiện hoạt động thể dục thể thao	
		1	Đại học	Thông tin - thư viện	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Tham mưu thực hiện công tác thư viện	
		1	Đại học	Thanh nhạc	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Tham mưu thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền	
		1	Đại học	Múa, biên đạo múa; Biểu diễn nghệ thuật; Biên tập và dàn dựng ca múa nhạc; Nghệ thuật biểu diễn dân ca (Đàn hát then)	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Tham mưu thực hiện công tác văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền	
IV	HUYỆN THẠCH AN							
		1	Đại học	Trồng trọt; Cây trồng; Bảo vệ thực vật; Khuyến nông; Khuyến lâm	Bảo vệ viên bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
1	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	1	Đại học	Lâm nghiệp; Nông lâm kết hợp	Kiểm nghiệm viên cây trồng hạng III	V.03.03.08	Lâm nghiệp	
		1	Đại học	Chăn nuôi thú y; Thú y	Kiểm tra viên vệ sinh thú y hạng III	V.03.05.14	Kiểm dịch động vật	
		2	Đại học	Thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	Chăn nuôi, thú y, thủy sản	
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	1	Đại học	Cơ khí động lực; Cơ khí chế tạo máy	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07	Giáo viên	Yêu cầu trình độ Tin học, Ngoại ngữ; trình độ nghiệp vụ sư phạm (theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH)
		1	Đại học	Thú y	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	V.09.02.07	Giáo viên	Yêu cầu trình độ Tin học, Ngoại ngữ; trình độ nghiệp vụ sư phạm (theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH)

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ, chuyên môn		Chức danh nghề nghiệp		Tên vị trí việc làm cần tuyển	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã chức danh nghề nghiệp		
V	THÀNH PHỐ CAO BẰNG							
1	Đội Quản lý trật tự đô thị	1	Đại học trở lên	Đô thị; Kiến trúc	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Trật tự xây dựng đô thị	
		1	Đại học trở lên	Quy hoạch; Đô thị	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Quản lý quy hoạch	
2	Trường Tiểu học Hợp Giang	1	Trung cấp trở lên	Văn thư lưu trữ	Văn thư viên trung cấp	02.008	Văn thư	

Danh sách ấn định 59 chỉ tiêu./.